

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	1	An	8.3	7.5	7.8	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A	1	Ba	7.7	7.0	7.3	
3	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B			0.0			
4	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	1	Ch	8.5	6.0	7.0	
5	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A	1	Ch	8.7	3.5	5.6	
6	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A	1	Cy	8.8	8.5	8.6	
7	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A	1	Dz	8.5	8.0	8.2	
8	2124180034	Võ Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A			0.0			
9	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	1	Dat	8.3	8.5	8.4	
10	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	1	Dat	7.8	8.0	7.9	
11	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	1	Dat	8.5	7.5	7.9	
12	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B	1	D	8.5	8.5	8.5	
13	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B	1	Hai	8.7	5.5	6.8	
14	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A			0.0			
15	2124180023	Võ Nhật Hào	27/01/2006	CCQ2418A			0.0			
16	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	1	H	7.7	5.5	6.4	
17	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	1	Hu	8.5	7.0	7.6	
18	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A	1	Hung	7.8	8.5	8.2	
19	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	1	Hung	7.8	8.5	8.2	
20	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B	1	Hung	7.0	7.5	7.3	
21	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B	1	Huu	7.0	8.5	7.9	
22	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B			0.0			
23	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B			0.0			
24	2124180075	Sử Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A			0.0			
25	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	1	Khoa	8.5	6.5	7.3	
26	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	1	Khoa	7.2	7.5	7.4	
27	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A	1	Khoa	6.3	3.5	4.6	
28	2124180121	Lưu Đình Khôi	19/01/2006	CCQ2418A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names: Nguyễn Thị Kiều, Trương Thị Kim Chi, Nguyễn Như)

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821601)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180068	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B			0.0			
30	2124180126	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B			0.0			
31	2124180036	Thạch Kim	21/07/2006	CCQ2418A			0.0			
32	2124180003	Vương Gia Linh	02/06/2006	CCQ2418A			0.0			
33	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	8.7	7.0	7.7	
34	2124180122	Phan Văn Lợi	21/02/2005	CCQ2418B			0.0			
35	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng Luân	03/06/2006	CCQ2418A			0.0			
36	2124180041	Rơ Lưk Y Luận	22/06/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	8.7	6.5	7.4	
37	2124180053	Trịnh Duy Lực	01/01/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	3.5	4.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	1	Minh	8.5	6.0	7.0	
2	2124180120	Đặng Dung Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	8.3	7.5	7.8	
3	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	7.5	9.5	8.7	
4	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1	Nhã	8.3	9.0	8.7	
5	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	1	Nhân	8.3	6.5	7.2	
6	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B			0.0			
7	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	1	Phong	8.3	6.0	6.9	
8	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	8.5	8.5	8.5	
9	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1	Phúc	7.7	7.0	7.3	
10	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	1	Phúc	6.8	7.0	6.9	
11	2124180032	Nguyễn Minh	Quân	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
12	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1	Quân	8.8	8.5	8.6	
13	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	1	Quyên	8.5	9.5	9.1	
14	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	1	Tâm	8.8	9.5	9.2	
15	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1	Thái	8.3	8.0	8.1	
16	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1	Thắng	8.5	8.0	8.2	
17	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1	Thắng	8.5	8.5	8.5	
18	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	8.5	8.5	8.5	
19	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1	Thịnh	8.3	6.5	7.2	
20	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	1	Tiến	8.5	8.5	8.5	
21	2124180062	Trần Quốc	Tiến	06/07/2004	CCQ2418B			0.0			
22	2124180055	Trần Văn	Tiếp	21/06/2006	CCQ2418B			0.0			
23	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1	Tín	8.7	9.0	8.9	
24	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	9.3	8.5	8.8	
25	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B	1	Trí	7.5	3.5	5.1	
26	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	1	Trọng	6.5	8.0	7.4	
27	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1	Trọng	8.0	8.0	8.0	
28	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	8.2	9.0	8.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi: 30.....

Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Huỳnh Thái Lâm, Nguyễn Phạm Đan, Phạm Thanh, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Trần Chí, Nguyễn Huỳnh Quốc, Võ Văn, Nguyễn Quốc, Nông Văn, N.T. Bảo Nghi, Trương Thị Kim Chi, Nguyễn Nhoàn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trình độ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	8.7	9,0	8,9	
30	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	8.8	8,5	8,6	
31	2124180016	Phạm Thanh	Tú	20/07/2006	CCQ2418A			0.0			
32	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	8,5	8,0	
33	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	8.7	8,0	8,3	
34	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	6,5	6,6	<i>(Signature)</i>
35	2124180064	Võ Văn	Việt	10/02/2006	CCQ2418B			0.0			
36	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5,0	5,7	<i>(Signature)</i>
37	2124180102	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2418B			0.0			